

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 22 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Tám
- Ông Nguyễn Quốc Đạt

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Đình T** - sinh năm: 1998 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Thanh Đ, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án số 20/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2023. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/3/2023. Tiền sự: Ngày 15/10/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa, thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 32/QĐ-TA. T chấp hành xong vào ngày 27/01/2022. Nhân thân: Ngày 17/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa, thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 16/QĐ-TA. T chấp hành xong vào ngày 27/3/2019; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Hữu Đ; trú tại: Thôn X, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T; trú tại: Thôn X, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Thanh Đ; trú tại: Thôn X, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Anh Q; trú tại: Thôn X, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn S; trú tại: Thôn X, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h40' ngày 30/3/2023, Nguyễn Đình T một mình đi bộ khu vực Thôn X, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa thì gặp người thanh niên tên Tùng (chưa xác định lai lịch) đang điều khiển xe mô tô hiệu AIRBLADE màu xanh dương, T nói "Anh chở giúp em lên nhà ông chú để xin tiền" thì Tùng đồng ý. Tùng điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực đường bê tông gần cổng chào thôn Thôn X, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa thì T yêu cầu dừng xe lại và kêu Tùng đứng đợi. Sau khi đi bộ vào nhà người quen của T tên là Tèo nhưng không có ai ở nhà thì T đi bộ đến khu đất trống gần đó và nhìn thấy dưới gốc cây xanh tán rộng có Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Anh Q đang nằm ngủ trên 01 cái võng mắc dưới tán cây, Đạt có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92, ốp lưng bằng nhựa, bên trong gắn 01 Sim mạng Mobifone trên nền đất dưới võng, T lén lút tiếp cận và trộm cắp điện thoại này bỏ vào túi quần jean đang mặc rồi bỏ đi. Khi T bỏ đi khoảng 08m thì Nguyễn Anh Q nghe tiếng động nên tỉnh dậy, nhìn thấy điện thoại của Đ không còn và thấy T gần đó nên đi đến hỏi "Sao anh lấy điện thoại của bạn em, trả lại điện thoại đây", lúc này Nguyễn Hữu Đ cũng thức dậy, thấy điện thoại bị mất nên đi đến và nói "Sao lấy điện thoại tôi" nhưng T không trả lời. Đ và Q nhặt đá ném về hướng Nguyễn Đình T thì T bỏ chạy, khi chạy được khoảng 05m thì T lấy từ trong túi quần ra 01 bơm kim tiêm cầm trên tay

phải và nói "Lấy gì, lấy gì" để không bị tiếp tục đuổi đánh, tuy nhiên Đ và Q cầm cây sập tới và tri hô nên T bỏ chạy ra đường bê tông rồi chạy xuống khu đồng ruộng hướng về phía thôn V – xã VP. Trên đường bị người dân rượt đuổi, T lấy điện thoại đã trộm cắp bỏ xuống ruộng và nói "Trả điện thoại cho bọn mày" rồi tiếp tục bỏ chạy. Sau đó, T bị người dân đuổi kịp, giao T cho Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 426/KL-TCKH.TTHS ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: 01 điện thoại di động OPPO A92, bên trong có 01 Sim và 01 ốp lưng nhựa có tổng giá trị là 3.694.000 đồng (ba triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Ngoài lần phạm tội này, khoảng 16h30' ngày 21/7/2023, Nguyễn Đình T một mình đi xe đạp đến khu vực xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến đoạn đường bê tông trước nhà bà Nguyễn Thị Tâm thuộc thôn X, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa thì T dừng xe lại. Nhìn thấy trong khuôn viên đất của bà T, cạnh hàng rào lưới B40 có cây dừa xiêm trái đã lớn nên T đi bộ đến tiếp cận, đứng trên nền móng bằng đá chẻ của hàng rào, chòm người vào bên trong và lấy từ trong người 01 dao lưỡi bằng sắt dài khoảng 28cm chặt đứt 01 buồng dừa gồm 11 (mười một) trái rồi bỏ lên xe đạp, điều khiển chở đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi thì bị lực lượng Công an xã VT tuần tra phát hiện, thu giữ tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 720/KL-TCKH.TTHS ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: 01 buồng dừa gồm 11 trái, loại dừa xiêm có tổng giá trị là 132.000 đồng (một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Đối với bơm kim tiêm màu trắng mà Nguyễn Đình T lấy từ trong người cầm trên tay khi bị Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Anh Q ném đá, rượt đuổi, T đã làm rơi trên đường chạy thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh đã tổ chức truy tìm nên không thu giữ được.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Đình T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành thật khai báo, ăn năn hối cải đối với các lần phạm tội này.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSVN ngày 18 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; về

trách nhiệm dân sự các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; về vật chứng tuyên tịch thu tiêu hủy một con dao dài là phương tiện để phạm tội; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, bị cáo nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như qua phần xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng hơn 12h40' ngày 30/3/2023 tại khu vực Thôn X, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Đình T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu đen, ốp lưng bằng nhựa của anh Nguyễn Hữu Đ, tài sản có giá trị là 3.694.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 16h30' ngày 21/7/2023 tại khu vực thôn Thôn X, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Đình T tiếp tục trộm cắp 01 buồng dừa xiêm gồm 11 (mười một) trái của bà Nguyễn Thị T. Tài sản có giá là 132.000 đồng (một trăm ba mươi hai nghìn đồng). Mặc dù số tiền bị cáo trộm cắp tài sản vào ngày 21/7/2023 chưa đủ 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã có một tiền án về

tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội, nên lần phạm tội này đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 3.826.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Vạn Ninh truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chân chính mà chọn cho mình con đường phạm tội. Trong một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện hai lần phạm tội trộm cắp tài sản, mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội từ hai lần trở lên” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tiền án: Ngày 18/3/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vạn ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có một tiền sự, ngày 15/10/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 32/QĐ-TA, bị cáo chấp hành xong vào ngày 27/01/2022. Như vậy, chưa hết thời gian để được coi là chưa bị xử lý hành chính, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, năm 2017 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh,

tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 16/QĐ-TA. Đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Nguyễn Hữu Đ, bà Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản bị trộm và không yêu cầu gì khác về phần dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 con dao dài 28cm, cán bằng nhựa màu xanh kích thước (10x2,5x1,4) cm, lưỡi bằng kim loại màu đen kích thước (18x4) cm, cuối mũi lưỡi dao có 01 lỗ tròn, bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người tên Tùng mà Nguyễn Đình T đã nhờ chở đến Thôn X, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 30/3/2023, do hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không tiến hành làm việc được. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Viện kiểm sát huyện Vạn Ninh tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi liên quan đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 28cm, cán bằng nhựa màu xanh kích thước (10 x 2,5 x 1,4) cm, lưỡi bằng kim loại màu đen kích thước (18 x 4) cm, cuối mũi lưỡi dao có 01 lỗ tròn (*Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng